

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2020

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ
chồng; tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh –Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lư Văn H, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Phú A 2, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Phú A 2, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/7/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lư Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H kết hôn vào năm 1988, hôn nhân tự tìm hiểu, không có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không hạnh phúc. Ông và bà H đã ly thân nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông và bà H không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu Lư Thị Trúc D, sinh năm 1989 và cháu Lư Quốc Kh, sinh năm 1994. Hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp. Giữa bà và ông H thời gian ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay trước yêu cầu ly hôn của ông H, bà đồng ý vì không còn tình cảm với ông H.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu Lư Thị Trúc D, sinh năm 1989 và cháu Lư Quốc Kh, sinh năm 1994. Hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Lư Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giải quyết về “Ly hôn”. Tuy nhiên, giữa ông và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, cho đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với yêu cầu “Ly hôn” của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp giữa ông H và bà H là “Tranh chấp khác về Hôn nhân và Gia đình” được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại tổ 13, ấp Phú An 2, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ đơn xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà H ngày 27/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang: Xác nhận qua kiểm tra hộ tịch trong sổ đăng ký kết hôn không tìm thấy tên ông H và bà H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân được quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông H và bà H là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Đã trưởng thành, có khả năng lao động

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Ông H, bà H có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lư Văn H. Không công nhận ông Lư Văn H và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng

2. Về con chung: HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lư Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0007066 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Ông Lư Văn H, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang